

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 100/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05-5-2025.

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Chí Lin.

2. Bà: Nguyễn Thị Rạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 05/5/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1145/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/4/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 61/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2025, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Văn Thanh T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số I, ô C, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (Bà T, ông D xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 18/9/2024 và quá trình giải quyết vụ án bà Văn Thanh T, trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thành D chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, Đ, Long An. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bà T cho rằng do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp bất đồng quan điểm nên bà và ông D

đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn.

Về con chung: Bà T khai bà và ông D có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiện P, sinh năm 2013. Hiện con đang chung sống với bà, khi ly hôn, bà T xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Thành D, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay ông không đến tòa theo giấy triệu tập, không phản hồi ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu nuôi con chung của bà T.

Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ được do nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên tòa, trên cơ sở trình bày của đương sự có trong hồ sơ vụ án, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án,*

Bà Văn Thanh T xin ly hôn với ông Nguyễn Thành D. Ông D hiện đang cư trú tại xã H, Đ, Long An. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[1.1] Về xét xử vắng mặt.

Bà Văn Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Thành D vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về pháp luật áp dụng: Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. *Về nội dung,*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Văn Thanh T và ông Nguyễn Thành D chung sống với nhau vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn cùng năm 2012 là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 11, 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo bà T xin ly hôn với ông D vì cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân nhau đã khá lâu mà các bên không có thiện chí hàn gắn.

Đối với ông D: ông không có phản hồi gì về yêu cầu khởi kiện của bà T. Tại phiên tòa, ông D vẫn vắng mặt, điều này chứng tỏ cả hai cũng không có thiện chí để hàn gắn, đoàn tụ trong khi vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông D không còn nên bà T xin ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung,*

Bà T khai bà và ông D có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiện P, sinh năm 2013. Hiện con đang chung sống với bà, khi ly hôn, bà T xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Ông D không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu xin được quyền trực tiếp nuôi con chung của bà T.

Xét thấy, cháu P đã đủ 07 tuổi, tại bản tự khai cháu P có nguyện vọng sống chung với bà T khi cha, mẹ ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu P cho bà T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu, phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*

Bà T không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Thành D không có ý kiến phản hồi gì về việc trong thời gian chung sống ông và bà T có tài sản chung, có nợ ai hay không nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp, ông D có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện bà T bằng vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

[3.] *Về án phí:* Bà Văn Thanh T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 147, 222, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 11, 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 56, 57, Điều 81, 82, 83, 84, 85 và 86 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Văn Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Văn Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Thành D.

2. Về con chung:

Bà Văn Thanh T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thiện P, sinh ngày 25/3/2013.

Ông Nguyễn Thành D không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Văn Thanh T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí:

Bà Văn Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 5641 ngày 18/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Hòa Khánh Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức